

Nội dung bài viết

1. [Soan Tiếng Anh 12 Unit 6: Skills trang 10, 11, 12, 13, 14 Sách mới](#)

Unit 6: Endangered species

Soạn Tiếng Anh 12 Unit 6: Skills trang 10, 11, 12, 13, 14 Sách mới

Reading

1. Discuss with a partner.

(Thảo luận với một người bạn.)

a. Which of these animals are on the list of endangered species?

(Những loài động vật nào nằm trong danh sách các loài bị đe dọa?)

dolphin tiger saola elephant sea turtle giant panda

b. Can you find them in Vietnam now? *(Bạn có thể tìm thấy chúng ở VN hiện nay không?)*

a. Tigers, saolas, elephants, sea turtles, and giant pandas are on the list of endangered species.

b. Tigers, saolas, elephants and sea turtles are still found in Viet Nam, but each with a small population.

2. Below are three people's opinions posted on the fantasticwildlife.org website. Read the text and decide what they are talking about.

(Dưới đây là ba ý kiến của người dân được đăng trên trang web fantasticwildlife.org. Đọc văn bản và quyết định những gì họ đang nói về.)

Hướng dẫn dịch

SIMON (Scotland)

Chúng ta hãy tự đặt mình vào những con vật có nguy cơ tuyệt chủng. Chúng ta sẽ cảm thấy thế nào nếu những con vật cai trị thế giới và chúng ta đã trở thành những người có nguy cơ tuyệt chủng? Chúng ta là sinh vật sống và động vật cũng vậy. Chúng ta không còn có thể xác định sự tuyệt chủng nhanh chóng của các loài đối với

các nguyên nhân tự nhiên như động đất hoặc hạn hán. Ngày nay, nhiều loài thực vật và động vật đang bị đe dọa hoặc tuyệt chủng vì sự phá hủy môi trường sống, khai thác quá mức và săn trộm. Nhiệm vụ của chúng tôi là bắt đầu sửa chữa những thiệt hại mà chúng tôi gây ra cho thiên nhiên.

YOSHIKO (JAPAN)

Nếu chúng ta tiếp tục cứu các động vật có nguy cơ tuyệt chủng, thì chúng ta sẽ dùng động vật thay thế các động vật khác. Sự tuyệt chủng chỉ là một phần của quá trình tiến hóa và chúng ta không được can thiệp vào nó. Do đó, cố gắng để cứu các loài không thể tồn tại trong môi trường của chúng là khá ngớ ngẩn, bởi vì nó là trái pháp luật của tự nhiên. Vì vậy, hãy để bản chất mẹ làm công việc của mình. Hơn nữa, không phải tất cả các động vật đều thân thiện hoặc vô hại. Voi và hổ là hai ví dụ về động vật nguy hiểm. Những người sống gần một số khu bảo tồn thiên nhiên phải đối mặt với những mối đe dọa liên tục đối với gia súc và mùa màng. Vậy chúng ta nên bảo vệ những con vật này bằng cách chi trả cho cuộc sống của người dân địa phương?

AI LIÊN (VIỆT NAM)

Việc tuyệt chủng động vật và thực vật có thể hủy hoại hệ sinh thái và giảm đa dạng sinh học. Tất cả các sinh vật là một phần của hệ sinh thái. Tất cả chúng đều giúp con người theo một cách nào đó. Ví dụ, trên 50% thuốc đang được sử dụng có nguồn gốc từ các sản phẩm tự nhiên được làm từ động vật hoặc thực vật. Bằng cách mất đa dạng sinh học, chúng ta đang mất đi cơ hội để khám phá các loại thuốc mới có thể cứu sống hàng triệu người mỗi năm. Hơn nữa, thiên nhiên là đẹp, và đó là lý do tốt nhất để bảo tồn nó. Đi bộ trong rừng nhiệt đới hoặc lướt ván trên một rạn san hô giúp chúng tôi thư giãn và cảm thấy yên bình.

c. Whether or not we should protect endangered species.

3. Whose opinions are these? Write the correct name in the space before each statement.

(Những ý kiến này là của ai? Viết tên chính xác vào chỗ trống trước mỗi câu.)

1. Ai Lien 2. Yoshiko 3. Simon 4. Yoshiko 5. Simon 6. Ai Lien

4. Find the prepositions in the reading text to complete these phrases and expressions. Use a dictionary to find their meanings.

(Tìm các giới từ trong bài đọc để hoàn thành các cụm từ và biểu thức. Sử dụng từ điển để tìm ý nghĩa của chúng.)

1. in 2. to 3. to 4. with 5. at

5. Discuss with a partner. (*Thảo luận với một người bạn.*)

Speaking

1. Put the following ways of protecting rhinos and coral reefs in the correct boxes.

(*Đặt những cách sau đây để bảo vệ tê giác và các rạn san hô vào các hộp đúng.*)

How to protect rhinos	How to protect coral reefs
- ban transportation of and trading in rhino horns.	not leave litter on the beach or in the water.
- donate to rhino conservation organisations.	- practise safe and responsible diving and snorkelling.
- launch anti-poaching campaigns.	- use organic fertilizers to avoid polluting the ocean.
- stop using rhino products.	- stop using coral reef products.

2. Work with a partner. Use the information in 1 or your own ideas to prepare a talk about how to protect rhinos or coral reefs. The following phrases and expressions may help you.

(*Làm việc cùng một người bạn. Sử dụng thông tin trong 1 hoặc ý tưởng riêng của mình để chuẩn bị cho một cuộc nói chuyện về làm thế nào để bảo vệ tê giác hoặc rạn san hô. Các cụm từ và các biểu thức sau đây có thể giúp bạn.*)

Purposes	Phrases and expressions
1. To welcome the audience and introduce the topic	Good morning/afternoon, everyone. It's my pleasure to talk to you today about...
2. To introduce the first point/idea	To begin with, I'll suggest... I'd like to begin by discussing...
3. To move to the next point	My next point is... Let's now turn to another point.
4. To indicate the end of the talk	Finally, I'd like to summarise the key issues/points. To sum up, let's look at the main points again. To conclude, I'd like to...
5. To thank the audience	Thank you for your attention. Thanks for listening.

3. Present your talk to the class.

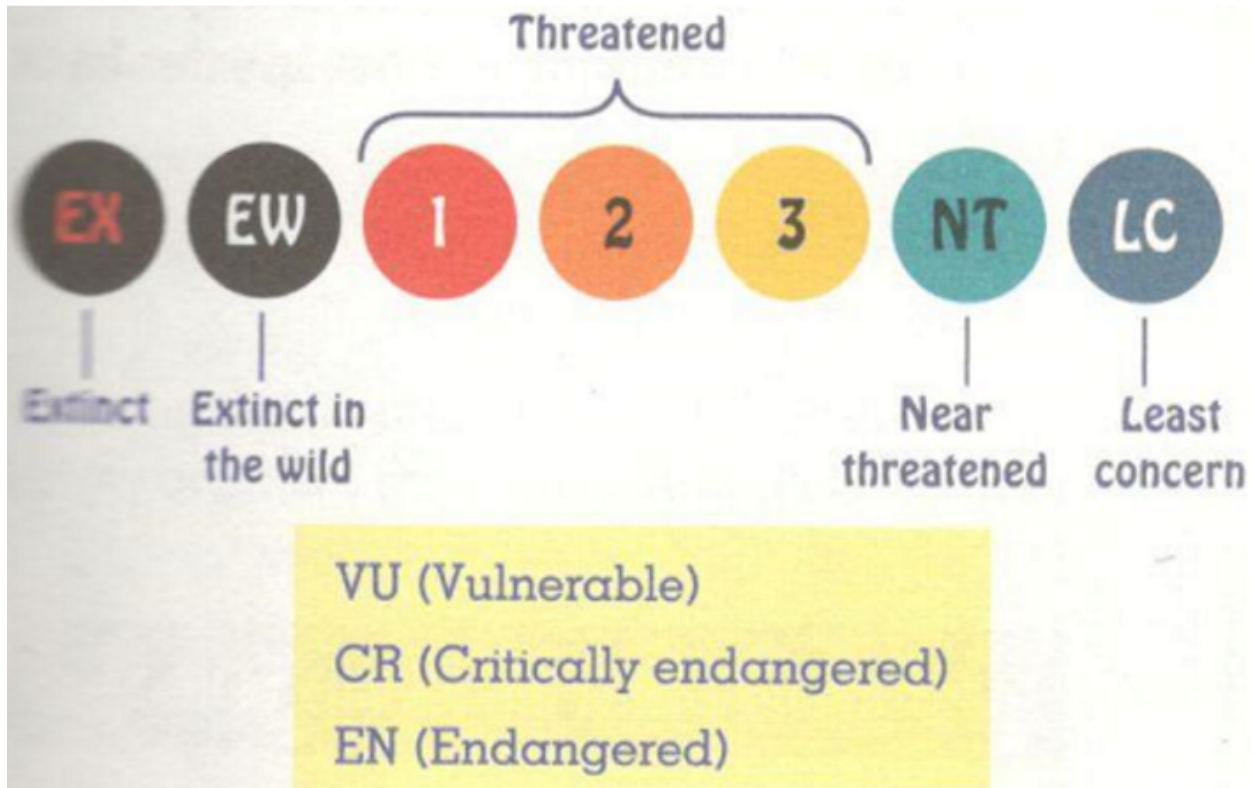
(Trình bày cuộc nói chuyện của bạn trước lớp.)

Bên cạnh đó, các em có thể tham khảo thêm hệ thống bài giải các unit khác trong chương trình tiếng anh lớp 12 được biên soạn đầy đủ tại chuyên trang của chúng tôi.

Listening

1. Below is the conservation status scale which indicates whether a species still exists and how likely it is to become extinct in the near future. Match the three phrases indicating three threatened' levels with the numbers 1,2 and 3.

(Dưới đây là tình trạng bảo tồn quy mô cho ta biết liệu một loài có còn tồn tại hay không và khả năng như thế nào nó sẽ biến mất trong tương lai. Nối 3 cụm từ chỉ 3 mức đe dọa với các số 1,2,3)



2. Listen to the first part of a talk given by Peter Shawl, a conservation biologist, and check your answers in 1.

(Nghe phần đầu tiên của cuộc nói chuyện của Peter Shawl, một nhà bảo tồn sinh học, và kiểm tra câu trả lời của bạn trong 1.)

1. CR 2. EN 3. VU

Nội dung bài nghe:

Hello everyone. I'm happy that you could come and listen to my talk today. I'll be discussing two main points. To begin with, I'd like to explain the conservation status scales. Now look at the scale. Let's start from the right end. When an animal is ranked as "Least concern" and "Near threatened", it isn't endangered now. But it might be in the near future. Next is "Vulnerable", which means the animals faces a high risk of extinction. "Endangered" means a very high risk, and "Critically endangered" means an extremely high risk. Species classified as VU, EN or CR need care and protection. The last two groups, EW and EX, tell us that the species is not found in the wild or has become extinct.

Hướng dẫn dịch:

Chào mọi người. Tôi rất vui vì các bạn có thể đến và nghe bài nói chuyện của tôi hôm nay. Tôi sẽ thảo luận về hai điểm chính. Để bắt đầu, tôi muốn giải thích về quy mô bảo tồn. Bây giờ hãy nhìn vào quy mô. Hãy bắt đầu từ phía bên phải. Khi một con vật được xếp hạng là "bị đe dọa ít nhất" và "Gần bị đe dọa", hiện nay nó không bị đe dọa. Nhưng có thể trong tương lai gần. Tiếp theo là "Dễ bị tổn thương", có nghĩa là động vật phải đối mặt với một nguy cơ cao tuyệt chủng. "Nguy cấp" có nghĩa là một nguy cơ rất cao, và "Cực kỳ nguy cấp" có nghĩa là có nguy cơ rất cao. Các loài thuộc VU, EN, CR cần được chăm sóc và bảo vệ. Hai nhóm cuối cùng, EW và EX, cho chúng ta biết rằng loài này không được tìm thấy trong tự nhiên đã bị tuyệt chủng.

3. Listen to the second part of the talk and choose the best option to complete the statements or answer the questions.

(Nghe phần thứ hai của buổi nói chuyện và chọn lựa chọn tốt nhất để hoàn thành các nhận định hoặc trả lời các câu hỏi.)

1. B 2. C 3. A 4. C

Nội dung bài nghe:

Now let's turn to the two main dangers to wildlife. Loss of habitat is the first one. The higher the world's population becomes, the greater the need for food and housing gets. People cut down forest trees to make more room for land for agriculture and building housing. To increase crop production, people may also use pesticides and fertilizers. As a result, wild animals' natural living space gets smaller and more polluted. The second danger is hunting and poaching. Animals can be killed not just for food, but for other purposes. In many Asian countries, tiger bones and rhino horns are believed to be able to treat diseases while elephant tusks are used to make valuable ivory objects.

As you can see, the two dangers that I mentioned involve human activities. Therefore, we are responsible for the loss of biodiversity and we need to take immediate action to protect and conserve wildlife.

Hướng dẫn dịch:

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang hai mối nguy hiểm chính đối với động vật hoang dã. Mất môi trường sống là đi đầu đầu tiên. Dân số thế giới ngày càng cao, nhu cầu về thực phẩm và nhà cửa càng lớn. Người dân chặt cây lâm nghiệp để lấy đất cho nông nghiệp và xây dựng nhà ở. Để tăng sản lượng cây trồng, người ta cũng có thể sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón. Kết quả là không gian sinh sống tự nhiên của động

vật hoang dã nhỏ hơn và ô nhiễm hơn. Nguy cơ thứ hai là săn và bắt. Động vật có thể bị giết chết không chỉ lấy thực phẩm, mà còn cho các mục đích khác. Tại nhiều quốc gia Châu Á, xương hổ và sừng tê giác được cho là có khả năng điều trị bệnh tật trong khi các con ngựa voi được sử dụng để làm vật ngựa voi có giá trị.

Như bạn thấy, hai mối nguy hiểm mà tôi đề cập đến liên quan đến hoạt động của con người. Do đó, chúng ta chịu trách nhiệm về việc mất đa dạng sinh học và chúng ta cần có hành động ngay lập tức để bảo vệ và bảo tồn động vật hoang dã.

4. Listen to the second part again. Complete the summary of the talk, writing one word in each blank.

(Nghe phần thứ hai một lần nữa. Hoàn thành bản tóm tắt của bài nói, viết một từ trong mỗi khoảng trống.)

1. dangers 2. habitat 3. poaching 4. human 5. conserve

5. Do you agree with Peter Shawl that humans are responsible for the loss of biodiversity? Discuss with a partner.

(Bạn có đồng ý với Peter Shawl rằng con người phải chịu trách nhiệm cho sự mất mát đa dạng sinh học? Thảo luận với một người bạn.)

Writing

1. Match the pictures with the animals' names. Then discuss the questions with a partner.

(Khớp những hình ảnh với tên của các loài động vật. Sau đó thảo luận câu hỏi với một người bạn.)

1. b 2. a

2. Read the facts about the Komodo dragon and the blue whale. Write a, b, c, d, or e in the space provided to match the title with the correct section.

(Đọc sự kiện về con rồng Komodo và cá voi xanh. Viết a, b, c, d, hay e vào chỗ trống được cung cấp để phù hợp với tiêu đề với các phần chính xác.)

1. c 2. e 3. a 4. d 5. b

3. Choose one of the two species in 2 and write a report of 150-200 words to describe it. Follow the plan below.

(Chọn một trong hai loài trong 2 và viết một báo cáo trong 150-200 từ để mô tả nó. Thực hiện theo kế hoạch dưới đây.)

Komodo dragons are found in the wild on only five islands in Indonesia: Komodo, Rinca, Gili Montang, Gili Dasami and Flores, where they roam freely. They live mainly in forests, but can be seen scattered widely over the islands from beaches to hilltops.

Though they are called dragons, they look like a big lizard. A male adult can measure three metres in length and weighs 90 kilos. Komodo dragons eat meat. They are also fierce hunters and can eat very large prey, such as large water buffaloes, deer and pigs. They will even eat smaller Komodo dragons.

There are about 6,000 Komodo dragons in Indonesia. Humans are not a great danger to them. However, their population is slightly declining because there are more males than females. According to the IUCN Red List, Komodo dragons are not endangered, but are considered vulnerable. About 30 zoos outside Indonesia have been trying to protect the Komodo. There are also plans to hold more wildlife parks around the world, which will help to increase the population of this fascinating species